

Số: 124 /KH- UBND

Tây Tiền Hải, ngày 04 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức,
hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Tây Tiền Hải**

- Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;
- Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-BYT ngày 14/7/2026 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Tây Tiền Hải ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả các nội dung của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 168/2026/NĐ-CP), bảo đảm các quy định của Luật Dân số và Nghị định được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp xã; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng và Nhân dân về Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về dân số.
- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong tổ chức thực hiện công tác dân số; bảo đảm

người dân được tiếp cận thông tin, dịch vụ dân số và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo quy định.

- Góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức sinh hợp lý, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, chủ động thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP phải được tiến hành nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả; bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân xã và sự hướng dẫn chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện; xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm và sự phối hợp trong từng nhiệm vụ.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Dân số và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Gắn việc triển khai thực hiện Nghị định với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Nghị định số 168/2026/NĐ-CP

1.1. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung của Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng làm công tác dân số và Nhân dân trên địa bàn.

- Việc tuyên truyền được thực hiện bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội và các hoạt động tại cộng đồng dân cư.

1.2. Đổi mới, đa dạng hóa hình thức truyền thông

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, nền tảng số, các trang thông tin, mạng xã hội và các hình thức truyền thông phù hợp.

- Xây dựng nội dung truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu, chính xác, phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng tuyên truyền những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách dân số.

- Tăng cường truyền thông tại cộng đồng, hướng đến từng hộ gia đình và các nhóm đối tượng trọng tâm, nhất là người trong độ tuổi sinh sản, nam, nữ thanh niên, các cặp vợ chồng, người cao tuổi và các nhóm dân cư có nhu cầu tiếp cận dịch vụ dân số.

2. Triển khai thực hiện các chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện công tác dân số theo Nghị định số 168/2026/NĐ-CP

2.1. Phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ tài chính khi sinh con

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về mức hỗ trợ tài chính khi sinh con và trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ theo Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và theo chính sách, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp rà soát, tổng hợp đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách; hướng dẫn người dân tiếp cận, thực hiện các thủ tục theo quy định khi chính sách được triển khai.

2.2. Tổ chức thực hiện hoạt động sàng lọc trước sinh và sơ sinh

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động phụ nữ mang thai, các cặp vợ chồng và người dân về ý nghĩa, lợi ích của sàng lọc trước sinh và sơ sinh trong phát hiện sớm, chẩn đoán, can thiệp và điều trị một số bệnh, tật, dị tật bẩm sinh.

- Phối hợp triển khai việc xác định, rà soát, tư vấn và hướng dẫn người dân thuộc phạm vi, đối tượng được khám sàng lọc theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

- Tổ chức thực hiện theo phương thức và lộ trình ưu tiên về khám sàng lọc một số bệnh, tật bẩm sinh trước sinh và sơ sinh theo Điều 10 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Chủ động phối hợp trong tư vấn, hướng dẫn, chuyển tuyến và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ sàng lọc theo quy định.

2.3. Triển khai hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nam, nữ thanh niên chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; nâng cao nhận thức về lợi ích của việc kiểm tra, phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, sức khỏe sinh sản và chất lượng cuộc sống.

- Lồng ghép nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trong các hoạt động truyền thông, giáo dục về dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tăng cường phối hợp giữa Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục, tổ chức đoàn thể và các lực lượng liên quan trong tuyên truyền, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

2.4. Kiện toàn và phát huy hiệu quả mạng lưới cộng tác viên dân số

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới cộng tác viên dân số trên địa bàn theo quy định hiện hành; phân công địa bàn phụ trách phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế của từng thôn.

- Bảo đảm mỗi thôn có tối thiểu 01 cộng tác viên dân số theo quy định; tạo điều kiện để cộng tác viên dân số thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tư vấn, vận động, quản lý thông tin và tham gia triển khai các hoạt động dân số tại cộng đồng.

- Tổ chức hướng dẫn, cập nhật kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số; tạo điều kiện để lực lượng cộng tác viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Thực hiện các chính sách, chế độ đối với cộng tác viên dân số theo quy định của pháp luật và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác dân số

- Bố trí và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên y tế và cộng tác viên dân số tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

- Tập trung cập nhật kiến thức, kỹ năng về: chính sách, pháp luật về dân số; nhiệm vụ, quyền hạn và kỹ năng hoạt động của cộng tác viên dân số; truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác dân số.

- Khuyến khích đổi mới phương pháp truyền thông, tư vấn, vận động; nâng cao khả năng tiếp cận và hỗ trợ người dân tại cộng đồng.

4. Tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chủ động chăm sóc sức khỏe và chuẩn bị cho tuổi già; nâng cao trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng theo hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế và quy định của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Tăng cường truyền thông về phòng bệnh, duy trì sức khỏe thể chất, tinh thần và khả năng tự chăm sóc của người cao tuổi; hướng dẫn gia đình và người chăm sóc các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chăm sóc người cao tuổi.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và các lực lượng có liên quan trong xây dựng môi trường thân thiện, an toàn, phù hợp với người cao tuổi.

5. Rà soát các văn bản và nội dung thuộc phạm vi quản lý của địa phương

- Rà soát các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và các nội dung thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã có liên quan đến công tác dân số.

- Kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm phù hợp với Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với những nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn hoặc giải quyết.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thi hành

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân số trên địa bàn; lồng ghép nội dung kiểm tra công tác dân số trong hoạt động kiểm tra, giám sát của địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai; chủ động chấn chỉnh các tồn tại thuộc thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Theo dõi tình hình thực hiện các chính sách, hoạt động dịch vụ dân số tại cơ sở; bảo đảm người dân được tiếp cận thông tin, dịch vụ và chính sách theo quy định.

7. Gắn việc triển khai Nghị định với thực hiện các chương trình, kế hoạch về dân số và phát triển

- Lồng ghép nhiệm vụ triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã và các chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Tổ chức triển khai đồng bộ với các nhiệm vụ về: thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; bảo đảm mức sinh thay thế; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; bình đẳng giới và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng nội dung, tiến độ thực hiện phù hợp; bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai thường xuyên, liên tục và có hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lồng ghép các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch trong các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn và các nguồn kinh phí hợp pháp có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

- Tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội của địa phương.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dân số; lồng ghép nội dung dân số với công tác gia đình, bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp rà soát các văn bản, kế hoạch và nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến công tác dân số; tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác tham mưu, theo dõi việc triển khai Kế hoạch; phối hợp thông tin, tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác dân số trên các kênh thông tin chính thức của Ủy ban nhân dân xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

3. Trạm Y tế xã

- Là đầu mối chuyên môn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ về dân số trên địa bàn; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định chuyên môn về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, chăm sóc người cao tuổi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chức tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP.

- Chủ trì rà soát, tham mưu kiện toàn mạng lưới cộng tác viên dân số trên địa bàn theo quy định; phân công địa bàn hoạt động phù hợp và hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên dân số.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, vận động và cung cấp dịch vụ dân số theo chức năng, nhiệm vụ; hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ phù hợp.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có liên quan trong việc hướng dẫn, tư vấn, chuyển tuyến, hỗ trợ người dân thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh và các dịch vụ chuyên môn khác.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng theo hướng dẫn chuyên môn.

- Theo dõi, tổng hợp số liệu, tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về dân số; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số trên hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông phù hợp.

- Xây dựng, tiếp nhận và tổ chức truyền tải các tin, bài, thông điệp truyền thông về dân số bảo đảm chính xác, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp lồng ghép nội dung dân số, gia đình, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các phong trào xây dựng đời sống văn hóa tại cộng đồng.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và bình đẳng giới phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi và quy định của ngành Giáo dục.

- Lồng ghép các nội dung phù hợp về dân số trong hoạt động giáo dục, ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề và hoạt động trải nghiệm.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các tổ chức có liên quan tổ chức truyền thông, tư vấn, giáo dục kỹ năng cho học sinh, góp phần nâng cao nhận thức và xây dựng lối sống lành mạnh, có trách nhiệm.

6. Các thôn

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các chính sách, pháp luật có liên quan.

- Phát huy vai trò của cộng tác viên dân số, người có uy tín và các lực lượng tại cộng đồng trong việc truyền thông, tư vấn, vận động người dân.

- Lồng ghép nội dung dân số trong các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động phù hợp tại địa bàn.

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công tác dân số về Ủy ban nhân dân xã để xem xét, chỉ đạo.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các quy định của Luật Dân số, Nghị định số 168/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Lồng ghép nội dung dân số trong các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức; chú trọng truyền thông đến từng hội viên, đoàn viên và hộ gia đình.

- Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số tại địa phương; kịp thời phản ánh, kiến nghị các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của người dân và hiệu quả thực hiện chính sách.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện việc triển khai Nghị định số 168/2026/NĐ-CP; tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số trên địa bàn xã Tây Tiên Hải. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các cơ sở thôn nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT Đảng uỷ xã;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TÂY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 07/09/2026 07:46:00

Đàm Văn Dũng